| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VT**<br>**TỈNH BĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 03/2023/QĐCNTTLH | *VT, ngày 14 tháng 02 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn L;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 01 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện:* Chị Đinh Thị N, sinh năm: 1998, địa chỉ: Thôn K6, xã VK, huyện VT, tỉnh BĐ;

+ *Người bị kiện:* Anh Đinh Văn L, sinh năm: 1997, địa chỉ: Thôn K6, xã VK, huyện VT, tỉnh BĐ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 01 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 01 năm 2023, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn L có 01 con chung, là cháu: Đinh Nhật Tiến (Sinh ngày: 23/5/2018). Khi ly hôn, chị N và anh L cùng tự nguyện thống nhất: Giao cháu Tiến cho chị N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Tiến mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu

đồng) bằng phương thức: Định kỳ từ ngày 10 đến ngày 15 hàng tháng, anh L chuyển khoản cho chị N số tiền cấp dưỡng cho cháu Tiến; Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2023 đến khi cháu Tiến đủ 18 tuổi.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Anh L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Tiến được sống chung với mẹ (chị N). Sau khi ly hôn, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn L thống nhất tự thỏa thuận giải quyết, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các bên tham gia hòa giải;
- P. KTNV và THA - TAND tỉnh BĐ;
- VKSND huyện VT;
- THADS huyện VT;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn; (UBND xã VK, VT, BĐ)
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Mai Đào**